

Số: 1460 /QĐ-ĐHM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện của người học
được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy
Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 389/Ttg ngày 26 tháng 07 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Mở-Bán công Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2006/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển sang loại hình trường đại học công lập với tên gọi là Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 850/QĐ-TTg ngày 12 tháng 06 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 – 2017 và Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2017 cho Trường tiếp tục thực hiện thí điểm cho tới khi có Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của cơ sở giáo dục đại học công lập có hiệu lực thi hành;

Căn cứ Luật giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14;

Căn cứ Điều lệ Trường đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/08/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 265/TTr-CTSV ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Trưởng phòng Công tác sinh viên về việc phê duyệt “Quyết định ban hành Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy – Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh”,



[Handwritten signature]

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ học kỳ 3 năm học 2018 - 2019. Các quyết định trước đây có liên quan đến Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh không còn hiệu lực.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng phòng Hành chính – Quản trị, các Khoa, các đơn vị và cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3 “để thực hiện”;
- Ban giám hiệu “để báo cáo”;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thành Nhân



QUY CHẾ

Đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy - Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1460 /QĐ-ĐHM, ngày 03 tháng 7 năm 2019 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này Quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy (sau đây gọi chung là người học), bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của người học

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người học được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của người học là đánh giá ý thức, thái độ của người học theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a) Ý thức tham gia học tập;
- b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường;
- c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội;
- d) Ý thức công dân trong quan hệ với cộng đồng;
- e) Ý thức, kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và thái độ trong học tập;
- b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
- c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
- d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
- e) Kết quả học tập.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Trường;
- b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong cơ sở giáo dục đại học.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;
- b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;
- c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 7. Đánh giá về ý thức phẩm chất công dân trong quan hệ cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;
- b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;
- c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học;

b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học;

c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và cơ sở giáo dục đại học;

d) Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

(Đính kèm bảng phụ lục minh chứng đánh giá kết quả rèn luyện trực tuyến theo học kỳ)

Chương III

PHÂN LOẠI KẾT QUẢ, HÌNH THỨC VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

- | | |
|----------------------------|------------------|
| a) Từ 90 đến 100 điểm: | loại xuất sắc; |
| b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: | loại tốt; |
| c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: | loại khá; |
| d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: | loại trung bình; |
| e) Từ 35 đến dưới 50 điểm: | loại yếu; |
| f) Dưới 35 điểm: | loại kém. |

Điều 10. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

3. Người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Người học bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Người học thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian học chính khóa của khóa học.

6. Người học khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Người học nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Người học đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

9. Người học chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai trường thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của trường cũ khi học tại Trường Đại học Mở Thành Hồ Chí Minh và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 11. Hình thức đánh giá kết quả rèn luyện

1. Người học thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện bằng hình thức đánh giá trực tuyến qua mạng.

2. Đầu mỗi khoá học người học sẽ được Nhà trường cấp tài khoản cá nhân để sử dụng đăng nhập vào hệ thống đánh giá kết quả rèn luyện online.

3. Điểm rèn luyện trên mỗi hoạt động của người học sẽ được Nhà trường tự động cập nhật vào hệ thống đánh giá kết quả rèn luyện online.

Điều 12. Thời gian thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện:

Công tác đánh giá kết quả rèn luyện được đánh giá theo hai học kỳ chính của năm học

1. Thời gian tích lũy điểm rèn luyện:

- Học kỳ 1: từ ngày 01/07 đến 31/12 hàng năm
- Học kỳ 2: Từ ngày 01/01 đến ngày 30/06 hàng năm

2. Thời gian thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện:

- Học kỳ 1: Tháng 01 hàng năm
- Học kỳ 2: Tháng 07 hàng năm

Điều 13. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

A. Giai đoạn 1: Xét duyệt minh chứng thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện

1. Đầu mỗi học kỳ, các Khoa, Phòng, Ban, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên có liên quan tiến hành lên kế hoạch các hoạt động và dự kiến mức điểm (cộng hoặc trừ) rèn luyện theo từng hoạt động cụ thể.

2. Căn cứ trên kế hoạch tổ chức hoạt động với các mức điểm (cộng hoặc trừ) rèn luyện tương ứng; Phòng Công tác sinh viên tiến hành tổng hợp danh sách các hoạt động và trình Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện xem xét, thông qua.

B. Giai đoạn 2: Nhập dữ liệu vào hệ thống đánh giá kết quả rèn luyện

Chậm nhất 1 tuần sau khi kết thúc hoạt động các Khoa, Phòng, Ban, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên có liên quan thực hiện lập danh sách các người học (tham gia, ban tổ chức, đoạt giải ...) gửi về Phòng Công tác sinh viên xác nhận minh chứng và thực hiện cập nhật dữ liệu vào hệ thống cụ thể như sau:

a) Nhiệm vụ các Khoa:

- Các hoạt động trong trường:

+ Nội dung thực hiện: các Khoa phụ trách cập nhật minh chứng và danh sách các người học được cộng (trừ) điểm rèn luyện (tham gia, ban tổ chức, đoạt giải, hoặc vi phạm hoạt động ...) do Khoa tổ chức.

+ Thời điểm thực hiện: Sau 1 tuần các hoạt động do Khoa tổ chức.

- Các hoạt động ngoài trường:

+ Nội dung thực hiện: người học nộp minh chứng về Khoa tổng hợp, lập danh sách gửi về Phòng Công tác sinh viên xác nhận trước khi thực hiện cập nhật vào hệ thống (*đính kèm minh chứng*).

+ Thời điểm thực hiện: cập nhật vào cuối mỗi học kỳ.

- Chế độ báo cáo: Định kỳ hàng tháng trước ngày 21 các khoa thực hiện thống kê, báo cáo số liệu:

+ Số liệu các minh chứng và danh sách người học được cộng (trừ) điểm rèn luyện (tham gia, ban tổ chức, đoạt giải, hoặc vi phạm hoạt động ...) do Khoa tổ chức (*theo mẫu 01- RL*).

+ Bảng thống kê số liệu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của từng Khoa (*theo mẫu 02 – RL*)

b) Nhiệm vụ của các đơn vị có liên quan bao gồm: Phòng Quản lý đào tạo, Phòng Công tác sinh viên, Phòng khảo thí và kiểm định chất lượng, Phòng Thanh tra, Thư Viện, Phòng Hợp tác và Quản lý khoa học, Đoàn thanh niên – Hội sinh viên và các đơn vị có liên quan.

- Nội dung thực hiện: cung cấp các minh chứng và danh sách người học được cộng (trừ) điểm rèn luyện (tham gia, ban tổ chức, đoạt giải, hoặc vi phạm ...) do đơn vị phụ trách theo chức năng nhiệm vụ.

- Thời điểm thực hiện: Sau 1 tuần khi nhận được minh chứng từ các đơn vị có liên quan.

c) Nhiệm vụ của Phòng Công tác sinh viên:

- Nội dung thực hiện:

+ Xác nhận các hoạt động do Khoa tổ chức;

+ Cập nhật minh chứng và danh sách các người học được cộng (trừ) điểm rèn luyện (tham gia, ban tổ chức, đoạt giải, hoặc vi phạm hoạt động ...) do các Phòng, Ban, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các đơn vị có liên quan trong trường tổ chức.

+ Định kỳ vào ngày 22 hàng tháng, thực hiện tổng hợp số lượng minh chứng, thống kê, báo cáo kết quả rèn luyện theo chức năng nhiệm vụ.

- Thời điểm thực hiện: cập nhật vào cuối mỗi học kỳ.

d) Nhiệm vụ của người học:

- Nội dung thực hiện: Mỗi người học căn cứ trên kết quả tích lũy các hoạt động đã được nhà trường cập nhật, tiến hành kiểm tra và gửi phản hồi (nếu có) bằng hình thức trực tuyến qua mạng hoặc liên hệ trực tiếp tại khoa phụ trách.

- Thời điểm thực hiện: Kiểm tra vào cuối mỗi học kỳ.

C. Giai đoạn 3: Thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện:

1. Người học tự thực hiện đánh giá vào đầu mỗi học kỳ bằng hình thức trực tuyến qua mạng căn cứ trên các mức điểm do nhà trường quy định;

2. Các Khoa tiến hành rà soát và thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện sau khi đã thông qua Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện người học cấp Khoa;

3. Phòng Công tác sinh viên tiến hành kiểm tra, tổng hợp hồ sơ thống kê báo cáo trình Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện người học cấp trường.

4. Hiệu trưởng xem xét và công nhận sau khi đã thông qua Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện người học cấp trường;

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của người học được công bố công khai và thông báo cho người học biết thông qua hệ thống website và email trường.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 14. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện:

1. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng được hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp trường.

a) Thành phần Hội đồng cấp trường gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác sinh viên.

- Các uỷ viên: Đại diện Lãnh đạo các Khoa, Phòng (ban) có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên cấp trường.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng người học và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

2. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp khoa:

Hội đồng cấp khoa do Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp khoa.

a) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.

- Các uỷ viên: Trợ lý, chuyên viên theo dõi công tác quản lý người học; Cố vấn học tập; đại diện Ban chấp hành Đoàn khoa, Liên chi Hội sinh viên của khoa, Ban cán sự lớp.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp khoa:

- Có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng người học trong khoa.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở kết quả tích lũy các hoạt động của người học tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp đề nghị Trưởng khoa công nhận.

Điều 15. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng người học được tiến hành định kỳ theo từng học kỳ, năm học và toàn khoá học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó (được làm tròn đến phần nguyên).

3. Điểm rèn luyện toàn khoá là trung bình cộng của điểm rèn luyện các năm học của khoá học (được làm tròn đến phần nguyên).

Điều 16. Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng khuyến khích học tập, xét khen thưởng – kỷ luật của nhà trường.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của cơ sở giáo dục đại học, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của người học khi tốt nghiệp ra trường.

4. Người học có kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. Người học bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp sẽ bị tạm dừng học tập một học kỳ ở học kỳ liền kề sau đó.

6. Trường hợp người học bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần 2 sẽ bị buộc thôi học.

Điều 17. Quyền khiếu nại

Người học có quyền khiếu nại lên Khoa, Phòng có chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Phòng Công tác sinh viên, Phòng thanh tra có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định hiện hành.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thành Nhân

Phụ lục
MINH CHỨNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ONLINE THEO HỌC KỲ

(kèm theo Quyết định số 1460/QĐ-ĐHM, ngày 3 tháng 7 năm 2019 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Điều 1: Đánh giá về ý thức học tập: tối đa 20 điểm - Điểm cơ bản 15 điểm

| NỘI DUNG MINH CHỨNG | ĐIỂM CỘNG | ĐIỂM TRỪ | ĐƠN VỊ THỰC HIỆN |
|---|--|----------|--|
| 1. Sinh viên có điểm trung bình học tập tích lũy với thang điểm 10 cụ thể: - Từ 0,00 đến cận 4,00 - Từ 4,00 đến cận 5,00 - Từ 5,00 đến cận 6,00 - Từ 6,00 đến cận 7,00 - Từ 7,00 đến cận 8,00 - Từ 8,00 đến cận 9,00 - Từ 9,00 đến 10,00 | + 0 đ + 5 đ +10 đ +15 đ +16 đ +17 đ +18 đ | | P.QLĐT |
| 2. Có giấy chứng nhận tham gia học các lớp chuyên đề kỹ năng học tập trong và ngoài trường | + 5 đ/ học kỳ | | KHOA (Sinh viên photo giấy chứng nhận kèm theo nộp về Khoa) |
| 3. Tham gia Hội thảo hoặc Tọa đàm do Khoa hoặc Trường tổ chức | + 5 đ/lần | | KHOA, CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN |
| 4. Tham gia Hội thảo hoặc Tọa đàm do các đơn vị ngoài trường tổ chức | + 5 đ/lần | | KHOA (Sinh viên photo giấy chứng nhận kèm theo nộp về Khoa) |
| 5. Tham gia các cuộc thi học thuật cấp Khoa hoặc Trường tổ chức: - Cổ vũ - Tham gia - Ban tổ chức - Đạt giải đặc biệt, nhất, nhì - Đạt giải ba, KK | + 3 đ/lần + 5 đ/lần + 7 đ/lần + 10 đ/lần + 7 đ/lần | | KHOA |
| 6. Tham gia các cuộc thi học thuật các đơn vị bên ngoài trường tổ chức: - Tham gia - Ban tổ chức - Đạt giải đặc biệt, nhất, nhì - Đạt giải ba, KK | + 5 đ/lần + 7 đ/lần + 10 đ/lần + 7 đ/lần | | KHOA (Sinh viên photo giấy chứng nhận kèm theo nộp về Khoa) |

| NỘI DUNG MINH CHỨNG | ĐIỂM CỘNG | ĐIỂM TRỪ | ĐƠN VỊ THỰC HIỆN |
|---|--------------------------------------|-----------------|---|
| 7. Tham gia đề tài NCKH cấp trường, Khoa (Chỉ được tính 1 lần/đề tài): - Tham gia - Đạt giải đặc biệt, nhất, nhì - Đạt giải ba, KK | + 5 đ/lần + 10 đ/lần + 7 đ/lần | | KHOA, P.HTQLKH |
| 8. Viết bài cho tạp chí của trường | + 10 đ/lần | | Tạp chí khoa học |
| 9. Viết bài cho tập san, tạp chí ngoài trường | + 10 đ/lần | | KHOA (Sinh viên photo minh chứng kèm theo nộp về Khoa) |
| 10. Là thành viên đội tuyển của nhà trường tham gia các cuộc thi học thuật với các đơn vị ngoài trường | + 10 đ/ học kỳ | | KHOA, CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN |
| 11. Thành viên các câu lạc bộ học thuật cấp khoa, trường | + 5 đ/ học kỳ | | KHOA, CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN |
| 12. Các hoạt động khác | + 5 đ/lần | | KHOA, CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN (Sinh viên photo giấy chứng nhận kèm theo nộp về Khoa) |

Điều 2: Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường (tối đa 25 điểm) - Điểm cơ bản: 25 điểm

| NỘI DUNG MINH CHỨNG | ĐIỂM CỘNG | ĐIỂM TRỪ | ĐƠN VỊ THỰC HIỆN |
|--|------------------|------------------------|---|
| 1. Sinh viên chấp hành Quy chế thi | + 5đ/học kỳ | -5 đ/học kỳ | P.KT&KDCL |
| 2. Sinh viên đăng ký môn học mỗi học kỳ | + 5đ/học kỳ | | P.QLĐT |
| 3. Đóng học phí đúng hạn | + 5đ/học kỳ | | P.QLĐT |
| 4. Thực hiện phiếu phản hồi thông tin về môn học và giảng viên (đánh giá giảng viên trực tuyến) | + 5đ/học kỳ | | P.QLĐT |
| 5. Chấp hành đúng quy định của Thư Viện | + 5đ/học kỳ | -5 đ/học kỳ | THƯ VIỆN |
| 6. Thực hiện đăng ký ngoại trú | + 5đ/học kỳ | -5 đ/học kỳ | P.CTSV |
| 7. Có tham gia trong các buổi gặp gỡ trao đổi giữa nhà trường với SV, đóng góp về các hoạt động của nhà trường | + 5đ/học kỳ | | KHOA |
| 8. Các hoạt động khác | + 5đ/học kỳ | Tối đa (-) 5đ / lần | KHOA , CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN (Sinh viên photo giấy chứng nhận kèm theo nộp về Khoa) |

Điều 3: Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm) - Điểm cơ bản: 10 điểm - Bắt buộc tham gia ít nhất 2 hoạt động/học kỳ)

| NỘI DUNG MINH CHỨNG | ĐIỂM CỘNG | ĐIỂM TRỪ | ĐƠN VỊ THỰC HIỆN |
|--|--|-----------------|---|
| 1. Tham dự tuần lễ sinh hoạt công dân SV đầu năm, đầu khoá | +10đ/ học kỳ | -10 đ/ học kỳ | P.CTSV |
| 2. Làm bài thu hoạch tuần lễ sinh hoạt công dân SV đầu năm, đầu khoá | +4đ/ học kỳ | - 4 đ/ học kỳ | P.CTSV |
| 3. Hoạt động bắt buộc do Khoa hoặc Trường tổ chức | +5đ/ lần | | P.CTSV, KHOA |
| 4. Hoạt động chủ điểm do Khoa hoặc Trường tổ chức | Từ +5đ/ lần đến +10đ/ lần | | P.CTSV, KHOA |
| 5. Tham dự các buổi báo cáo chuyên đề thời sự và pháp luật do nhà trường tổ chức - Tham gia - Ban tổ chức | + 5 đ/lần + 7 đ/lần | | P.CTSV, Đoàn TN |
| 6. Tham dự các cuộc thi hoặc hoạt động ngoại khoá do các Câu lạc bộ, Khoa, Trường tổ chức - Cổ vũ - Tham gia - Ban tổ chức - Đạt giải đặc biệt, nhất, nhì - Đạt giải ba, KK | + 3 đ/lần + 5 đ/lần + 7 đ/lần + 10 đ/lần + 7 đ/lần | | KHOA, P.CTSV, Đoàn TN |
| 7. Tham dự các cuộc thi hoặc hoạt động ngoại khóa do các đơn vị khác ngoài trường tổ chức - Tham gia - Ban tổ chức - Đạt giải đặc biệt, nhất, nhì - Đạt giải ba, KK | + 5 đ/lần + 7 đ/lần + 10 đ/lần + 7 đ/lần | | KHOA (Sinh viên photo giấy chứng nhận kèm theo nộp về Khoa) |
| 8. Là thành viên đội tuyển TDTT, văn nghệ của Khoa hoặc Trường | + 10 đ/ học kỳ | | KHOA, P.CTSV |
| 9. Là thành viên các Câu lạc bộ sở thích, kỹ năng, thể dục thể thao ... cấp Khoa hoặc Trường | + 5đ/ học kỳ | | P.CTSV, KHOA, HỘI SV |
| 10. Tham dự chương trình "Đồng hành cùng Tân sinh viên": - Tham gia - Ban tổ chức | + 5 đ/lần + 7 đ/lần | | ĐOÀN TN |

| NỘI DUNG MINH CHỨNG | ĐIỂM CỘNG | ĐIỂM TRỪ | ĐƠN VỊ THỰC HIỆN |
|---|------------------------|-------------------|---|
| 11. Tham gia "Tuyên truyền 10 thói quen tốt của sinh viên Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh" - Tham gia - Ban tổ chức | + 5 đ/lần + 7 đ/lần | | ĐOÀN TN |
| 12. Tham gia "Học tập 6 bài Lý luận chính trị và 10 chuyên đề Tư tưởng HCM" - Tham gia - Ban tổ chức | + 5 đ/lần + 7 đ/lần | | ĐOÀN TN |
| 13. Tham dự "Hội thi Olympic các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng HCM.": - Tham gia - Ban tổ chức | + 5 đ/lần + 7 đ/lần | | ĐOÀN TN |
| 14. Tham dự chương trình "Đón tết xa nhà": - Tham gia - Ban tổ chức | + 5 đ/lần + 7 đ/lần | | ĐOÀN TN |
| 15. Đạt danh hiệu Đoàn viên ưu tú | + 5 đ | | ĐOÀN TN |
| 16. Các hoạt động khác | Tối đa +5đ/lần | Tối đa (-) 5 đ | KHOA (Sinh viên photo giấy chứng nhận kèm theo nộp về Khoa) |

**Điều 4: Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng (tối đa 25 điểm) -
Điểm cơ bản: 15 điểm**

| NỘI DUNG MINH CHỨNG | ĐIỂM CỘNG | ĐIỂM TRỪ | ĐƠN VỊ THỰC HIỆN |
|---|------------------|-----------------|-------------------------|
| 1. Sinh viên chấp hành luật pháp và các quy định của Nhà nước không có thông báo do công an hoặc các đơn vị khác gửi cho trường | +15 đ/ lần | -5 đ/lần | P.CTSV |
| 2. Sinh viên có hành vi tốt có văn bản được tuyên dương | + 5đ/ lần | -5 đ/lần | P.CTSV |
| 3. Tham dự chương trình "Ngày chủ nhật xanh": - Tham gia - Ban tổ chức | + 5 đ + 7 đ | | KHOA |
| 4. Tham dự chương trình "Thứ 7 tình nguyện": - Tham gia - Ban tổ chức | + 5 đ + 7 đ | | KHOA |
| 5. Tham dự chương trình "Đồng hành cùng tân sinh viên": - Tham gia - Ban tổ chức | + 6 đ + 10 đ | | ĐOÀN TN |
| 6. Hiến máu nhân đạo: - Tham gia - Ban tổ chức | + 10 đ + 6 đ | | ĐOÀN TN |
| 7. Tham dự chiến dịch tình nguyện "Mùa hè xanh": - Tham gia - Ban tổ chức | + 6 đ + 10 đ | | ĐOÀN TN |
| 8. Sinh viên đạt thành tích sinh viên 5 tốt cấp Khoa | + 5 đ | | ĐOÀN TN, KHOA |
| 8. Sinh viên đạt thành tích sinh viên 5 tốt cấp Trường | + 6 đ | | ĐOÀN TN |
| 9. Sinh viên đạt thành tích sinh viên 5 tốt cấp Thành | + 7 đ | | ĐOÀN TN |
| 10. Sinh viên đạt thành tích sinh viên 5 tốt cấp TW | + 10 đ | | ĐOÀN TN |
| 11. Tham dự chương trình "Xuân tình nguyện": - Tham gia - Ban tổ chức | + 6 đ + 10 đ | | ĐOÀN TN |

| NỘI DUNG MINH CHỨNG | ĐIỂM CỘNG | ĐIỂM TRỪ | ĐƠN VỊ THỰC HIỆN |
|--|-----------|----------|---|
| 12. Nếu sinh viên được các tổ chức xã hội tặng giấy khen hoặc chứng nhận về thành tích tham gia công tác xã hội và cộng đồng | + 5 đ | | KHOA (Sinh viên photo giấy chứng nhận kèm theo nộp về Khoa) |
| 13. Các hoạt động khác | +5đ/lần | | KHOA (Sinh viên photo giấy chứng nhận kèm theo nộp về Khoa) |

CP

Điều 5: Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường (tối đa 10 điểm)

| NỘI DUNG MINH CHỨNG | ĐIỂM CỘNG | ĐIỂM TRỪ | ĐƠN VỊ THỰC HIỆN |
|---|-----------------------------|-----------------|-------------------------|
| Các chức vụ bao gồm: Ban cán sự lớp, Ban chấp hành các cấp bộ Đoàn, Hội (trường, khoa, lớp), Chi ủy CB SV, Ban chủ nhiệm các Câu lạc bộ học thuật, sở thích, kỹ năng, thể dục thể thao... của Khoa hoặc Trường (chỉ tính chức vụ tham gia công tác cao nhất): 1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ 2. Hoàn thành nhiệm vụ 3. Không hoàn thành nhiệm vụ | 10 đ/HK 5 đ/HK 0 đ/HK | | KHOA, ĐOÀN TN |

Chu

10/10

Điều 6: Các trường hợp đặc biệt: tối đa 10 điểm (điểm cộng thêm)

| NỘI DUNG MINH CHỨNG | ĐIỂM CỘNG | ĐIỂM TRỪ | ĐƠN VỊ THỰC HIỆN |
|---|---------------------------------------|-----------------|---|
| 1. SV đạt giải I, II cấp thành phố, khu vực; đạt giải I, II, III, Khuyến khích cấp toàn quốc về học tập, NCKH | + 10 đ | | P.HTQLKH |
| 2. SV được tặng Bằng khen của UBND Tỉnh, Thành phố (trực thuộc TW) về các hoạt động chính trị, văn hóa – xã hội, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội, giữ gìn trật tự xã hội, cứu người... | + 10 đ | | KHOA (Sinh viên photo giấy chứng nhận kèm theo nộp về Khoa) |
| 3. SV được tặng Bằng khen của các cấp Trung ương về công tác Đoàn, Hội sinh viên, Hội liên hiệp Thanh niên | + 10 đ | | ĐOÀN TN |
| 4. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương (Sinh viên nộp hồ sơ một lần vào đầu khóa học (riêng đối với giấy xác nhận gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương nộp hàng năm)) đạt mức điểm trung bình học tập tích lũy: <ul style="list-style-type: none"> - Từ 5,00 đến cận 6,00 - Từ 6,00 đến cận 7,00 - Từ 7,00 đến cận 8,00 - Từ 8,00 đến cận 9,00 - Từ 9,00 đến 10,00 | +6 đ +7 đ +8 đ +9 đ +10 đ | | P.CTSV |
| 5. SV được kết nạp Đảng hoặc chuyển Đảng chính thức (chỉ được cộng 1 lần duy nhất trong 4 năm học chính khóa) | + 10 đ | | P.CTSV |
| 6. Đảng viên đạt thành tích: <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ; - Hoàn thành tốt nhiệm vụ; - Hoàn thành nhiệm vụ; | + 10 đ + 7 đ + 5 đ | | P.CTSV, VP ĐẢNG ỦY |

Ghi chú: Các mức điểm cộng thêm không được vượt quá thang điểm của từng phần và không vượt quá 100 điểm

Thời gian tích lũy các hoạt động: **theo kế hoạch của nhà trường**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC HOẠT ĐỘNG
ĐƯỢC CỘNG (TRỪ) ĐIỂM RÈN LUYỆN THÁNG /20
HỌC KỲ **NĂM HỌC 20** **- 20**

(Đính kèm Công văn: / , ngày tháng năm 20)

| TT | NỘI DUNG/TÊN CHƯƠNG TRÌNH | THỜI GIAN TỔ CHỨC | ĐIỂM RÈN LUYỆN (CỘNG/TRỪ) | ĐIỀU | SỐ LƯỢNG SINH VIÊN THAM GIA |
|----|---------------------------|-------------------|-------------------------------|------|-----------------------------|
| 1 | | | - Tham gia: + đ - BTC: + đ | 1 | |
| 2 | | | - Tham gia: + đ - BTC: + đ | 1 | |
| 3 | | | - Tham gia: + đ - BTC: + đ | 1 | |
| 4 | | | - Tham gia: + đ - BTC: + đ | 1 | |
| 5 | | | - Tham gia: + đ - BTC: + đ | 3 | |
| 6 | | | - Tham gia: + đ - BTC: + đ | 1 | |
| 7 | | | - Tham gia: + đ - BTC: + đ | 2 | |

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỐNG KÊ TỈ LỆ ĐÁNH GIÁ TOÀN TRƯỜNG

Từ khóa: 2012 đến khóa 2014

Học kỳ: - Năm học: -

(Số liệu tính đến ngày / /20)

| STT | Mã hệ | Mã KH | Tên lớp | Khóa học | SLSV (tổng cộng) | SLS V đã ĐG | % Đã đánh giá | % Chưa đánh giá | Kém | | Yếu | | Trung bình | | Khá | | Tốt | | Xuất sắc | |
|-------------|-------|-------|---------|----------|------------------|-------------|---------------------|-----------------|-------|-------|-------|-------|------------|-------|-------|-------|-------|-------|----------|-------|
| | | | | | | | (3) = (2)*100 / (1) | (4) = 100 - (3) | 20-01 | 22-02 | 20-01 | 22-02 | 20-01 | 22-02 | 20-01 | 22-02 | 20-01 | 22-02 | 20-01 | 22-02 |
| | | | | | -1 | -2 | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | | | | | 0 | 0 | ##### | #DIV/0! | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20..

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
 (Ký tên và ghi rõ họ tên)

.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA HOẠT ĐỘNG
"....."

NGÀY TỔ CHỨC: / /20...

TRONG HỌC KỲ NĂM HỌC 20..... - 20.....

Nội dung cộng (trừ):.....điểm - Điều:-Mã hoạt động:.....

| STT | MSSV | HỌ VÀ TÊN | NGÀY SINH | GHI CHÚ |
|------|------|-----------|-----------|---------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |
| 4 | | | | |
| 5 | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

Tổng cộng danh sách có:Sinh viên

TRƯỞNG PHÒNG CTSV

Tp.HCM, ngày tháng năm 2019
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

Nguyễn Ngọc Anh

.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN LÀ BAN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

"....."

NGÀY TỔ CHỨC: / /20...

TRONG HỌC KỲ NĂM HỌC 20..... - 20.....

Nội dung cộng (trừ):.....điểm - Điều:-Mã hoạt động:.....

| STT | MSSV | HỌ VÀ TÊN | NGÀY SINH | GHI CHÚ |
|------|------|-----------|-----------|---------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |
| 4 | | | | |
| 5 | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

Tổng cộng danh sách có:Sinh viên

TRƯỞNG PHÒNG CTSV

Tp.HCM, ngày tháng năm 2019
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

Nguyễn Ngọc Anh

.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐOẠT GIẢI HOẠT ĐỘNG
"....."

NGÀY TỔ CHỨC: / /20...

TRONG HỌC KỲ NĂM HỌC 20..... - 20.....

Nội dung cộng (trừ):.....điểm - Điều:-Mã hoạt động:.....

| STT | MSSV | HỌ VÀ TÊN | NGÀY SINH | THÀNH TÍCH |
|------|------|-----------|-----------|------------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |
| 4 | | | | |
| 5 | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

Tổng cộng danh sách có:Sinh viên

TRƯỞNG PHÒNG CTSV

Tp.HCM, ngày tháng năm 2019
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

Nguyễn Ngọc Anh

.....

Mẫu 06 - RL

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRƯỜNG
TRONG HỌC KỲ NĂM HỌC 20..... - 20.....**

| STT | NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG | MÃ HOẠT ĐỘNG | MSSV | HỌ VÀ TÊN | ĐIỂM | | THÀNH TÍCH | GHI CHÚ |
|------|--------------------|--------------|------|-----------|------|-----|------------|---------|
| | | | | | CỘNG | TRỪ | | |
| 1 | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

Tổng cộng danh sách có:Sinh viên

TRƯỞNG PHÒNG CTSV

Nguyễn Ngọc Anh

Tp.HCM, ngày tháng năm 2019
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU KÊ KHAI
CÁC HOẠT ĐỘNG THAM GIA NGOÀI TRƯỜNG**

1. THÔNG TIN SINH VIÊN:

Họ và tên:MSSV:.....
Ngày sinh:/...../19.....Lớp sinh viên:.....
Khoa:

2. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

| STT | NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG | THÀNH TÍCH (Nếu có) | GHI CHÚ |
|-----|--------------------|------------------------|---------|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| 4 | | | |
| 5 | | | |
| 6 | | | |

(ĐÍNH KÈM BẢNG PHOTO CÁC MINH CHỨNG)

.....
XÁC NHẬN CỦA TRỢ LÝ KHOA
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Tp.HCM, ngày

tháng năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký tên và ghi rõ họ tên)



Phân Sinh viên lưu

Số phiếu:.....

PHIẾU XÁC NHẬN

Họ và tên:MSSV:.....

Khoa đã tiếp nhận tổng số Minh chứng ngoài trường (có kèm bảng photo các minh chứng)

Tp.HCM, ngày tháng năm 2019

XÁC NHẬN CỦA TRỢ LÝ KHOA
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

.....